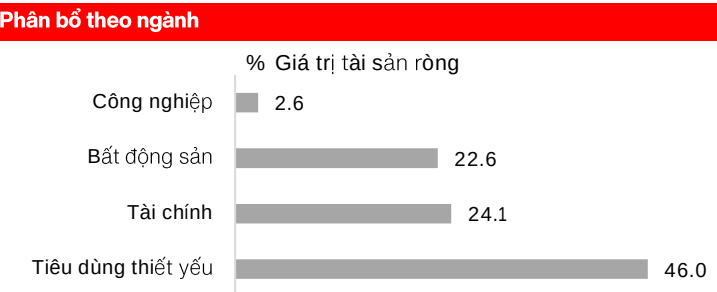
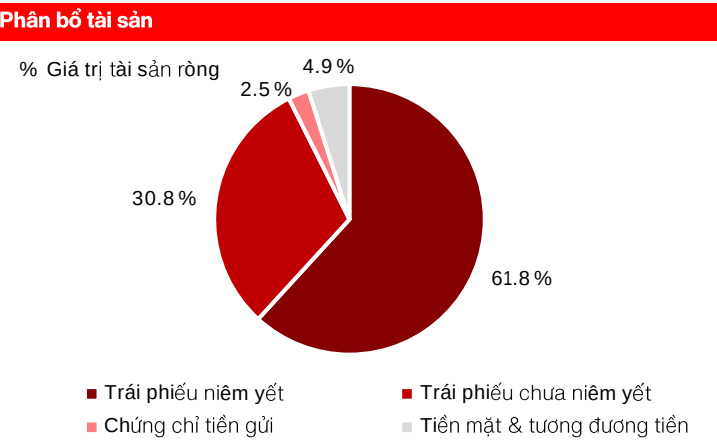
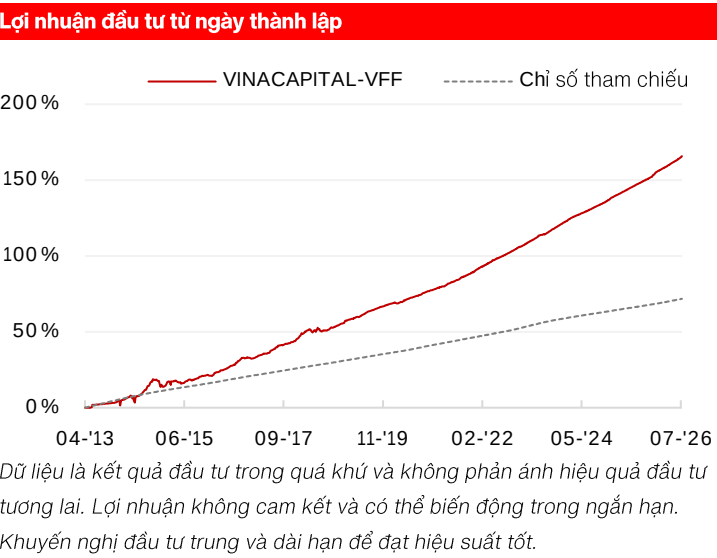


Tại ngày 31/07/2026

Quỹ tập trung vào trái phiếu và các công cụ thu nhập cố định từ các tổ chức có tài chính và dòng tiền vững mạnh. Mọi tài sản phải đạt chuẩn xếp hạng tín nhiệm cao qua hệ thống thẩm định nội bộ khắt khe của VinaCapital nhằm bảo toàn vốn cho nhà đầu tư. Bằng cách kết hợp phân tích chuyên sâu và đa dạng hóa danh mục đa ngành, Quỹ tối ưu hóa tỷ suất sinh lời trên mỗi đơn vị rủi ro. Ngoài ra, việc linh hoạt phân bổ giữa trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi giúp duy trì thanh khoản tốt, đảm bảo khả năng ứng phó linh hoạt trước các biến động thị trường.

Hiệu suất đầu tư của quỹ		
Lợi nhuận (LN)	VINACAPITAL-VFF	Chỉ số tham chiếu
LN tháng 07/2026 (%)	0.7	0.5
LN từ đầu năm 2026 (%)	4.1	3.3
LN kép trung bình 3 năm (%/năm)	7.3	4.8
LN kép trung bình 5 năm (%/năm)	7.6	5.0
LN kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	7.6	4.1
LN từ ngày thành lập (%)	165.9	71.8

Chỉ số tham chiếu: Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 ngân hàng cổ phần thương mại nhà nước gồm Vietcombank, BIDV, VietinBank và Agribank.



Cập nhật kinh tế vĩ mô

Sự bùng nổ AI trên toàn cầu tiếp tục tạo động lực mạnh mẽ cho xuất khẩu công nghệ cao và tăng trưởng GDP của Việt Nam. Trong 7T2026, kim ngạch xuất khẩu máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện tăng 50% so với cùng kỳ năm trước, nối tiếp mức tăng gần 50% trong năm 2025. Tổng thể, xuất khẩu nhóm hàng công nghệ tăng 39% so với cùng kỳ trong 7T2026 và chiếm gần 40% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam.

Nhờ đó, tăng trưởng ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, vốn đóng góp khoảng một phần tư GDP của Việt Nam, đã tăng tốc từ 11,4% so với cùng kỳ trong 6T2026 lên 12,0% trong 7T2026 (lưu ý rằng trước đại dịch COVID-19, tăng trưởng ngành chế biến, chế tạo bình quân đạt khoảng 12%). Bên cạnh đó, chỉ số PMI của Việt Nam tăng từ 51,8 điểm trong tháng 6 lên 52,9 điểm trong tháng 7, đánh dấu tháng thứ 13 liên tiếp PMI duy trì trên ngưỡng 50 điểm, phản ánh sự mở rộng của hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tuy nhiên, vẫn tồn tại một điểm cần lưu ý. Trong khi các doanh nghiệp đẩy mạnh nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, lượng tồn kho cả đầu vào sản xuất lẫn thành phẩm lại sụt giảm mạnh. Sự gia tăng nhập khẩu nhằm đáp ứng nhu cầu từ các nhà máy FDI đã góp phần khiến Việt Nam ghi nhận thâm hụt thương mại ở mức 20,5 tỷ USD. Đáng chú ý, khoảng một nửa mức thâm hụt này đến từ đà tăng của giá dầu và giá bộ nhớ máy tính trên thị trường quốc tế. Tuy nhiên, tỷ giá USD/VND gần như không biến động đáng kể trong suốt từ đầu năm đến nay và cơ bản đi ngang. Một trong những nguyên nhân là lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng tại các ngân hàng thương mại đã tăng khoảng 150 điểm cơ bản từ đầu năm, lên mức bình quân khoảng 8-9%, trong khi lạm phát vẫn được kiểm soát tương đối tốt (CPI tăng 4,5% YoY trong tháng 7, giảm từ mức 4,7% trong tháng 6).

Tóm lại, tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống ngân hàng Việt Nam đã vượt xa tốc độ tăng trưởng tiền gửi trong hai năm qua. Tính đến ngày 27/7, tín dụng tăng 8,2%, trong khi tiền gửi chỉ tăng 5,8%, đẩy tỷ lệ cho vay trên huy động lên khoảng 115%. Điều này cho thấy thanh khoản của hệ thống ngân hàng đang ở trạng thái tương đối cân bằng.

Tại ngày 31/07/2026

Danh mục đầu tư lớn				
Mã	Tên tổ chức phát hành	Tỉ trọng (%)	Lợi suất (%)	Chu kỳ đáo hạn (năm)
MSN	Tập đoàn Masan	20.3	8.8	1.4
BAF	Nông nghiệp BAF Việt Nam	12.3	10.0	2.1
DSE	Chứng khoán DNSE	12.3	8.5	0.9
SHB	Ngân hàng Sài Gòn - Hà Nội	9.3	6.5	4.3
KBC	Phát triển Đô thị Kinh Bắc	9.1	8.9	0.1

Chỉ số danh mục	
Thời gian đáo hạn bình quân (năm)	1.2
Lợi suất khi đáo hạn (%)	9.7

Thông tin quỹ	
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	1,203.0
Giá trị tài sản ròng/CCQ(VNĐ)	26,585.0
Ngày thành lập	01/04/2013
Phí quản lý	0.95%/năm
Phí phát hành	0 %
	2.0 % < 12 tháng
Phí mua lại	0.5 % <= 24 tháng
	0 % > 24 tháng
Thuế thu nhập cá nhân	0.1 %
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Thứ Ba và thứ Năm hằng tuần
	Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 ngân hàng TMCP nhà nước gồm Vietcombank, BIDV, VietinBank và Agribank.

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Thông tin liên hệ	
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital	
Lầu 17, Tòa nhà Sunwah	
115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP.HCM, Việt Nam	
Bộ phận Quan hệ Nhà Đầu Tư: irwm@vinacapital.com	
Tel: +84 28 38 27 85 35	

Lợi nhuận hằng tháng													LN từ đầu năm
	Tháng 1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
2022	0.8 %	0.6 %	0.7 %	0.7 %	0.8 %	0.5 %	0.6 %	0.6 %	0.7 %	0.6 %	0.8 %	0.4 %	8.0 %
2023	0.7 %	0.6 %	0.7 %	0.7 %	0.8 %	0.3 %	0.5 %	0.8 %	0.7 %	0.7 %	0.7 %	0.6 %	8.0 %
2024	0.7 %	0.6 %	0.5 %	0.5 %	0.5 %	0.5 %	0.5 %	0.5 %	0.5 %	0.5 %	0.6 %	0.8 %	6.9 %
2025	0.5 %	0.5 %	0.5 %	0.5 %	0.6 %	0.5 %	0.5 %	0.5 %	0.5 %	0.5 %	0.5 %	1.2 %	7.1 %
2026	0.5 %	0.5 %	0.5 %	0.6 %	0.6 %	0.6 %	0.7 %						4.1 %

Thông tin quan trọng: Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc để nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.